

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Số: **63** /2015/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Lâm Đồng, ngày **05** tháng **11** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông
và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 3
	Ngày: ... 11/11

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 đã được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 24/2012/QH13;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Xây dựng - Bộ Công thương - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Thông tin và Truyền thông, Công thương, Xây dựng, Giao thông và Vận tải, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Giám đốc Công ty Điện lực tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website VP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Lưu: VT, VX₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt

QUY ĐỊNH

**Sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông
và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**
(Ban hành theo Quyết định số 63 /2015/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 11 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định việc sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông và chỉnh trang, làm gọn cáp viễn thông trên hệ thống cột treo cáp của đơn vị chủ quản cột nhằm nâng cao sự hợp tác giữa đơn vị chủ quản cột với đơn vị thuê sử dụng chung cột như: việc lắp đặt (treo cáp) mới, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa và sắp xếp lại hệ thống cáp viễn thông treo trên cột, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn lưới điện, an toàn thông tin, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và treo cáp viễn thông trên cột treo cáp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị chủ quản cột và các đơn vị sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các cấp; các sở: Thông tin và Truyền thông, Công thương, Xây dựng, Giao thông và Vận tải, Tài chính thực hiện quản lý, kiểm tra việc dùng chung cột treo cáp và chỉnh trang cáp viễn thông theo Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Cáp viễn thông phải được lắp đặt chung trên hệ thống cột hiện có tại các khu vực mà chưa thể thực hiện hạ ngầm hoặc không thể xây dựng cột treo cáp viễn thông riêng biệt.

2. Trước khi sử dụng chung cột để treo cáp phải thỏa thuận thống nhất với đơn vị chủ quản cột bằng hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột theo quy định của pháp luật, của Quy định này và theo quy định của đơn vị chủ quản cột.

Các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu đối với hệ thống của mình trên cột trong đầu tư, phát triển, vận hành, duy tu bảo dưỡng và thu hồi theo quy định của pháp luật và theo Quy định này.

3. Cáp viễn thông chỉ được treo trên cột khi cột được thiết kế an toàn và đảm bảo tải trọng cho phép.

4. Cáp viễn thông khi được treo trên cột phải đảm bảo mỹ quan đô thị, phù hợp với quy hoạch và các quy định của cơ quan quản lý ở địa phương.

5. Không được treo cáp viễn thông trên cột nếu vi phạm các quy định tại mục 2.1 điểm 2.1.1.2 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 33:2011/BTTTT (QCVN 33:2011) về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông và theo quy định của đơn vị chủ quản cột.

6. Các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng cột để treo cáp viễn thông phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng, trường hợp đặc biệt, khẩn cấp phục vụ phòng chống thiên tai, lụt bão hoặc lắp tạm để phục vụ hội nghị, lễ hội do cấp có thẩm quyền tổ chức thì thực hiện theo khoản 3 Điều 10 của Quy định này.

7. Chỉ được sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông khi đã thực hiện việc chỉnh trang, làm gọn cáp theo Quy định này.

8. Khi di dời cột để giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của nhà nước hoặc nhu cầu điều chỉnh của các đơn vị chủ quản cột, các đơn vị thuê sử dụng chung cột phải chấp hành theo tiến độ mà chủ dự án đã thống nhất với đơn vị chủ quản cột và các quy định khác của pháp luật.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Đơn vị chủ quản cột treo cáp gồm: Công ty Điện lực Lâm Đồng, các doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị chiếu sáng công cộng và các đơn vị khác có cột trên địa bàn tỉnh.

2. Đơn vị sử dụng chung cột treo cáp, gồm: Các doanh nghiệp viễn thông, internet, các doanh nghiệp truyền hình cáp, Quân đội, Công an, Đài Truyền thanh các cấp và đơn vị quản lý đường dây chiếu sáng công cộng.

3. Cáp viễn thông là tên các loại cáp được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông (cáp đồng, cáp quang) gồm: cáp điện thoại, cáp internet, cáp truyền hình, cáp truyền thanh,...

4. Cột treo cáp gồm cột điện lực, cột treo cáp của các doanh nghiệp viễn thông, cột đèn chiếu sáng (sau đây gọi tắt là cột) bao gồm các loại: cột bê tông, cột thép do đơn vị chủ quản cột đầu tư và quản lý.

Chương II QUY ĐỊNH SỬ DỤNG CHUNG CỘT ĐỂ TREO CÁP VIỄN THÔNG

Điều 5. Điều kiện sử dụng chung cột

1. Đối với cột có đường dây điện lực bên trên có cấp điện áp dưới 110 KV, cáp viễn thông phải treo phía dưới đường dây trên không; khoảng cách nhỏ nhất giữa cáp viễn thông và dây điện lực thực hiện đúng theo quy định tại QCVN 33:2011. Vỏ kim loại của cáp tại các hộp cáp phải được nối đất, khoảng cách 250 mét thực hiện nối đất một lần đối với dây treo cáp hoặc dây tự treo cáp bằng kim loại. Đối với đường dây trên không có cấp điện áp từ 110 KV trở lên, thì không được treo cáp viễn thông.

2. Tuyến cáp thuê bao không dài quá 300m trong các khu vực đô thị. Khi lắp đặt quá 10 đôi dây cáp thuê bao trên cùng một tuyến, phải thay các sợi cáp này bằng 1 sợi cáp có dung lượng lớn hơn (nhiều đôi). Khoảng cách nhỏ nhất của cáp thuê bao treo nổi với đường dây điện một pha 220V hoặc 3 pha 380V, kể cả các dây dẫn đất và dây trung tính là 1m.

3. Mãng sông nổi cáp khi được treo trên cột cùng với cáp dự phòng phải được cuộn gọn gàng và được treo cố định bằng giá treo cáp. Chiều dài đoạn cáp tại mỗi vị trí dự phòng cáp không vượt quá 30m. Trên mỗi cột không được đặt nhiều hơn 1 cuộn cáp dự phòng.

4. Tại các cột có treo máy biến áp, tụ bù hoặc có lắp đặt các thiết bị thao tác đóng cắt, phải thực hiện các giải pháp tăng cường đảm bảo vận hành an toàn cho các thiết bị và không gây cản trở việc kiểm tra, thao tác các thiết bị trong vận hành. Đối với các trạm biến áp là trạm giàn thì dây cáp viễn thông phải đi phía dưới xà đỡ máy biến áp và phải được luồn trong ống bảo vệ (ống PVC, ống xoắn ruột gà,...).

5. Tại các vị trí vượt đường, vượt sông ngòi, kênh rạch phải đảm bảo độ cao treo cáp theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật quy định và phải có biển báo độ cao vượt đường, vượt sông theo quy định.

6. Hệ thống cáp viễn thông trên cột không được vượt quá kết cấu chịu lực làm rạn nứt, cong, nghiêng gây đổ ngã cột, không được gây cản trở công tác duy tu, kiểm tra, sửa chữa, thay thế thiết bị của đơn vị chủ quản cột.

7. Hạn chế trồng cột mới khi đã có hệ thống cột hiện hữu đạt yêu cầu và điều kiện sử dụng chung.

8. Hệ thống cáp viễn thông hiện hữu treo móc trên cột chưa phù hợp kỹ thuật, an toàn thì đơn vị thuê sử dụng chung cột phải khắc phục hoàn thiện theo Quy định này và hướng dẫn của đơn vị chủ quản cột.

Điều 6. Yêu cầu về treo cáp viễn thông trên cột

1. Mỗi nối cáp trên cột phải cách thân cột lớn hơn 0,4 mét và phải đảm bảo cách điện. Mỗi nối cáp không được ở giữa khoảng cột và phải được tiếp đất hai đầu của màng chắn cáp viễn thông.

2. Không cho phép treo cáp viễn thông trên cột khi:

- Chưa có sự đồng ý của đơn vị chủ quản cột (bằng văn bản).
- Cáp viễn thông treo bằng cách quấn xung quanh thân cột.
- Sử dụng bù lon xỏ qua lỗ leo cột để lắp đặt cáp, hộp nối, ống nhựa bảo vệ cáp xuống đất.
- Để dư nhiều vòng trên cột với đường kính bó cáp lớn hơn 500mm và không có khung treo cáp.
- Cột bị nghiêng chưa sửa chữa, cột của đường dây điện đang thi công, và cột chuẩn bị di dời.
- Treo cáp, dây thuê bao viễn thông trên cột thép chiếu sáng công cộng độc lập.

- Tại các khu vực đã ngầm hóa cáp hoặc có quy hoạch xây dựng ngầm hóa cáp viễn thông, việc treo cáp viễn thông thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

3. Cáp viễn thông kim loại treo trên cột có Trạm biến áp phân phối phải được tăng cường bảo vệ bằng ống PVC. Cáp không được giao chéo, nằm ngang với dây trung thế (dây dẫn sơ cấp), thân máy biến áp của trạm mà phải đi phía dưới đà đỡ máy biến áp.

4. Chỉ cho phép cáp phối trên cột vượt đường giao thông có ô tô qua lại, qua các công trình có tầm quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng, qua những nơi thường xuyên tập trung đông người, qua các khu di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được nhà nước xếp hạng khi cột có hệ số an toàn chịu lực lớn hơn 2 lần.

5. Cáp vượt qua đường giao thông, qua cầu, qua sông trên sợi cáp thấp nhất và tại vị trí thấp nhất phải treo biển báo độ cao.

6. Khi trên cột được treo nhiều cáp phối, cáp thuê bao thì cáp phải được bó gọn gàng, đảm bảo mỹ quan, không gây cản trở giao thông và người qua lại.

Điều 7. Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo hệ thống cột sử dụng chung

1. Đơn vị chủ quản cột phải có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng cột, lập danh sách các cột hiện đang quá tải do hệ thống cáp viễn thông trên cột gây nghiêng, cong cột, rạn nứt cột, sụt lún, bể móng cột, không đảm bảo kỹ thuật an toàn điện, không theo các điều kiện hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký, đơn vị chủ quản cột phải thông báo cho các đơn vị sử dụng chung cột để phối hợp xử lý, cụ thể: làm gọn, tháo dỡ hoặc đi ngầm, gia cố móng cột, trồng cột riêng, trồng cột ghép. Khi thực hiện công tác kiểm tra, rà soát thường xuyên, đơn vị chủ quản cột phối hợp với các đơn vị sử dụng chung cột để cùng nhau bàn bạc biện pháp xử lý.

2. Khi thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo, bảo trì theo kế hoạch nếu có ảnh hưởng đến hệ thống cáp viễn thông trên cột thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo trước 10 ngày làm việc cho các đơn vị sử dụng chung cột để cùng phối hợp. Đến ngày thực hiện công tác của đơn vị chủ quản cột mà vẫn không có sự phối hợp hoặc hệ thống cáp viễn thông trên cột vẫn chưa được tháo dỡ, di dời trước, thì đơn vị chủ quản cột vẫn triển khai công tác và được quyền thực hiện quy định tại khoản 3 điều 13 của Quy định này.

3. Các đơn vị sử dụng chung cột phải đăng ký thi công sửa chữa, cải tạo hệ thống cáp viễn thông trên cột trước ít nhất 10 ngày làm việc với đơn vị chủ quản cột, trừ các trường hợp khẩn cấp hoặc đột xuất phục vụ cho các mục đích an ninh, quốc phòng, lễ hội... thực hiện theo Khoản 6 Điều 3 của Quy định này. Đơn vị chủ quản cột xem xét, nếu công tác trên không cần cắt điện có thể thỏa thuận để thi công ngay. Nếu công tác trên cần phải cắt điện thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo cho đơn vị sử dụng chung cột thời gian cụ thể để phối hợp.

4. Các đơn vị sử dụng chung cột phải thực hiện đầy đủ tác tiêu chuẩn an toàn lao động, thi công hệ thống cáp viễn thông trên cột phải đăng ký công tác với đơn vị chủ quản cột. Cụ thể phải đăng ký công tác, nhận và bàn giao hiện

trường, kiểm tra, trả phiếu công tác. Các đơn vị sử dụng chung cột phải tổ chức tập huấn kiến thức an toàn điện, trang bị đầy đủ bảo hộ an toàn lao động cần thiết cho nhân viên của mình theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về sự an toàn trong quá trình thi công.

Điều 8. Phối hợp tháo dỡ, di dời cột sử dụng chung

1. Đơn vị chủ quản cột là đầu mối thông báo cho các đơn vị có sử dụng chung cột để cùng phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến việc phải tháo dỡ, di dời cột để giải phóng mặt bằng hoặc để duy tu, bảo dưỡng cột.

2. Khi nhận được văn bản của các chủ dự án yêu cầu di dời thu hồi các cột sử dụng chung hoặc ngâm hóa lưới điện thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị sử dụng chung cột phối hợp thực hiện di dời đồng bộ theo quy định tại Khoản 8 Điều 3 của Quy định này.

3. Đơn vị chủ quản cột chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi các cột khi phải di dời và tất cả các cột thuộc tài sản của mình đang tồn tại trong phạm vi toàn tỉnh nhưng không còn sử dụng. Trường hợp trên cột phải tháo dỡ, di dời còn có hệ thống cáp viễn thông trên cột nhưng không thể nhận biết được chủ sở hữu hoặc chủ tài sản không nhìn nhận trốn tránh trách nhiệm thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị sử dụng chung cột và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời phải thống kê, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp giải quyết. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo mà không nhận được ý kiến phản hồi, đơn vị chủ quản cột được quyền thực hiện theo Khoản 3 Điều 13 của Quy định này.

Điều 9. Xử lý sự cố hệ thống cáp viễn thông trên cột

Các đơn vị sử dụng chung cột và đơn vị chủ quản cột phải thiết lập đường dây nóng của từng phạm vi địa bàn huyện, thành phố, cung cấp đầy đủ các số điện thoại liên lạc cần thiết. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, trong thời gian sớm nhất các bên phải phối hợp khắc phục ngay.

Điều 10. Hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột

1. Các đơn vị sử dụng chung cột phải ký hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông trên cột với đơn vị chủ quản cột theo đơn giá do hai bên thỏa thuận hoặc đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Mẫu hợp đồng do đơn vị chủ quản cột soạn thảo và thống nhất với bên thuê cột.

2. Thời hạn của hợp đồng do đơn vị chủ quản cột và đơn vị sử dụng cột thỏa thuận.

3. Các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng cột treo cáp viễn thông phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và phục vụ nhiệm vụ chính trị không phải ký hợp đồng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột, nhưng phải thực hiện các thủ tục xin phép cho từng tuyến cáp cụ thể và phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị chủ quản cột.

Điều 11. Thủ tục đăng ký

1. Các đơn vị lần đầu đăng ký sử dụng chung cột phải có văn bản đăng ký và ký hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông treo trên cột theo quy định tại

điều 10 của Quy định này.

2. Đơn vị sử dụng cột khi treo thêm, treo mới cáp viễn thông, phải có đầy đủ các hồ sơ, tài liệu sau đây:

a. Văn bản đồng ý của đơn vị chủ quản cột cho treo thêm, treo mới cáp viễn thông;

b. Văn bản đăng ký treo thêm, treo mới từng tuyến cáp hoặc một cụm (nhóm) tuyến cáp viễn thông; Trường hợp treo thêm cáp viễn thông dẫn đến thay đổi về quyền lợi, nghĩa vụ thanh toán chi phí treo cáp hoặc các quy định khác của hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông thì các bên cần tiến hành sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho phù hợp (bằng các phụ lục hợp đồng).

3. Đối với các đơn vị sử dụng cột phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng, ngoài hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phải có hồ sơ, tài liệu chứng minh tuyến cáp viễn thông chỉ phục vụ mục đích này.

4. Đối với những trường hợp xử lý sự cố đột xuất cáp, dây thuê bao của các đơn vị liên quan nhưng không kịp thời ký hợp đồng, đăng ký thủ tục theo quy định thì có thể thông báo đến đơn vị cho thuê cột điện bằng điện thoại để xử lý sự cố đảm bảo phục vụ khách hàng

Điều 12. Chấp nhận đăng ký cho treo thêm, treo mới cáp viễn thông

Đơn vị chủ quản cột chấp nhận cho treo cáp viễn thông trên cột nếu:

1. Thực hiện đúng các thủ tục đăng ký theo quy định tại điều 11 của Quy định này.

2. Không vượt quá tải trọng trong giới hạn cho phép của cột.

3. Đảm bảo an toàn điện theo các quy định hiện hành.

4. Đảm bảo mỹ quan đô thị hoặc phù hợp với quy hoạch tại địa phương.

5. Thực hiện ký hợp đồng (trừ các đơn vị, doanh nghiệp không phải ký hợp đồng) hoặc không vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký.

6. Thỏa thuận thiết kế với đơn vị chủ quản cột.

Điều 13. Cách thức và lộ trình thỏa thuận sử dụng chung cột

1. Các đơn vị chủ quản cột xác định giá thuê, thông báo đăng ký giá thuê, niêm yết giá thuê, hiệp thương giá thuê cột theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định khác có liên quan.

2. Đối với những hệ thống cáp viễn thông treo móc trên cột hiện hữu chưa đảm bảo kỹ thuật, an toàn thì đơn vị chủ quản cột phải tổ chức khảo sát thực tế, bàn bạc thỏa thuận với các đơn vị sử dụng chung cột về hướng khắc phục cải tạo hay tháo bỏ hoàn toàn.

3. Trường hợp các đơn vị sử dụng chung cột nhưng không đăng ký, hợp đồng thuê, hoặc thỏa thuận nguyên tắc với đơn vị chủ quản cột hoặc trốn tránh trách nhiệm phối hợp giải quyết những bất thường do hệ thống cáp viễn thông trên cột đe

dọa gây sự cố lưới điện, hoặc có nguy cơ gây tai nạn cho người tham gia giao thông bên dưới đường dây cáp viễn thông thì đơn vị chủ quản cột báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Sở Công thương, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng yêu cầu đơn vị có cáp viễn thông tự tháo dỡ hoặc chứng kiến đơn vị chủ quản cột tháo dỡ ngay hệ thống cáp viễn thông trên cột để khắc phục nguy cơ gây mất an toàn giao thông. Đơn vị có cáp viễn thông phải chịu toàn bộ chi phí tháo dỡ và các vấn đề khác có liên quan.

4. Các đơn vị sử dụng chung cột phải hoàn tất việc thỏa thuận hợp đồng thuê hoặc biên bản thỏa thuận nguyên tắc, có kế hoạch kiểm tra thu hồi các hệ thống cáp trên cột không sử dụng sau 60 ngày liên tiếp kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

Chương III

QUY ĐỊNH CHÍNH TRANG LÀM GỌN CÁP VIỄN THÔNG TREO TRÊN CỘT

Điều 14. Xây dựng kế hoạch, quy trình chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông

1. Hàng năm đơn vị chủ quản cột thông báo kế hoạch chỉnh trang, làm gọn cáp viễn thông treo trên cột ở các tuyến đường cho các đơn vị sử dụng cột biết, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã sở tại.

2. Các đơn vị sử dụng chung cột có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo kế hoạch của đơn vị chủ quản cột và chỉ đạo điều hành của cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 15. Quy định về thẻ nhận diện cáp, thẻ báo hiệu độ cao treo cáp.

Tất cả cáp viễn thông khi treo lên cột bắt buộc phải treo thẻ nhận diện và báo hiệu, cụ thể như sau:

1. Thẻ nhận biết được chế tạo và thể hiện đơn giản, dễ nhận biết, bền vững theo thời gian, chịu được điều kiện thời tiết, môi trường khắc nghiệt, dễ dàng bố trí, lắp đặt, thay thế, bảo trì, sửa chữa và bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng.

2. Dấu hiệu nhận biết đường dây, cáp lắp đặt trên cột treo cáp (dây dẫn) được thể hiện bằng ký hiệu nền màu vàng, thẻ nhận biết có kích thước (dài x rộng) không nhỏ hơn 60 x 40 mm và không lớn hơn 130x80 mm.

3. Thông tin thể hiện trên thẻ nhận biết bao gồm:

a) Thông tin về tính chuyên ngành của đường dây, cáp được thể hiện bằng chữ “Viễn thông” hoặc “VT”;

b) Thông tin về chủ sở hữu hoặc đơn vị được ủy quyền quản lý đường dây, cáp (bao gồm tên viết tắt đơn vị chủ quản; số điện thoại liên hệ...).

4. Vị trí lắp đặt thẻ nhận biết.

Trong phạm vi khoảng cách tối đa 200m, tại vị trí néo và vị trí nối cáp, tuyến cáp phải treo thẻ nhận biết theo đúng bản vẽ sơ đồ tổ chức mạng viễn thông, sơ đồ mặt bằng chi tiết. Thẻ nhận diện cáp treo cố định vào bó cáp cách thân cột $\geq 0,5$ mét, kích thước và màu sắc của thẻ thực hiện thống nhất theo Quy định này.

5. Dấu hiệu nhận biết hiện hữu không phù hợp với Quy định này phải thay thế khi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đường dây, cáp hoặc thay thế theo kế hoạch hàng năm về bảo trì đường dây, cáp treo trên cột.

6. Tại vị trí thấp nhất của dây cáp gần nhất so với mặt đường đơn vị chủ sở hữu cáp phải treo thẻ báo hiệu độ cao bằng đường.

Điều 16. Quy định phương pháp bó cáp

1. Tại các vị trí cột:

Đối với cáp dự phòng tại các vị trí cột, cáp phải quấn vào các khung chuyên dùng và bắt chắc chắn vào thân cột (khung cáp dự phòng phải bắt vào cột bằng các cổ dê, không được dùng bu lông xỏ qua lỗ leo cột).

Tại các vị trí cột đặc biệt trên lưới điện như: Cột có lắp các thiết bị, trạm biến áp, cột dừng, cột góc, cột vượt,... đơn vị chủ quản cột sẽ có thỏa thuận và thống nhất cách thực hiện riêng tại từng vị trí khi khảo sát hiện trường.

2. Tại các vị trí dọc theo tuyến cáp viễn thông:

- Đối với những tuyến đường đã treo gông, cùm và có cáp của từ 03 đơn vị Viễn thông trở lên thì tại các vị trí dọc theo tuyến cáp cách cột 01 mét, các đơn vị chủ quản cáp phải bó cáp viễn thông của đơn vị mình thành bó riêng, khoảng cách giữa các mối bó cáp kề nhau ≤ 05 mét, sau đó đưa vào gông, cùm.

- Đối với vị trí ít cáp viễn thông (≤ 03 sợi) không treo gông, các đơn vị chủ quản cáp bó riêng cáp của đơn vị mình sau đó bó chung thành một bó cáp bằng dây bó cáp chuyên dùng.

3. Trước khi bó gọn cáp, các đơn vị phải cắt bỏ, thu hồi những sợi cáp đã hư hỏng hoặc không còn sử dụng.

Điều 17. Độ võng tối thiểu

1. Độ võng tối thiểu của cáp treo trên cột phải tuân theo quy chuẩn QCVN 33:2011 về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.

2. Nếu độ võng tối thiểu (quy định tại Khoản 1 Điều này) vi phạm các quy định, yêu cầu về an toàn điện thì việc tính toán độ võng tối thiểu này phải tuân theo Điều: II.4.48; II.4.49; II.4.50 của Quy phạm trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

3. Các đơn vị sử dụng cột có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định, yêu cầu về an toàn điện.

Chương IV

TỔ CHỨC THI CÔNG

Điều 18. Các yêu cầu về an toàn khi tổ chức thi công

1. Trước khi đơn vị thi công treo cáp viễn thông phải có phương án tổ chức thi công được đơn vị chủ quản cột chấp thuận, đồng thời lập phiếu công tác theo mẫu của đơn vị có cột.

2. Khi thực hiện treo cáp viễn thông trên cột phải tuân thủ các quy định về an toàn điện trong Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn điện, Quy phạm trang bị điện và Luật Điện lực, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

3. Kết thúc công việc phải kiểm tra thu hồi hết dụng cụ thi công, thu hồi, thanh thải vật tư, vật liệu (nếu có) trước khi bàn giao hoàn trả lại mặt bằng cho đơn vị chủ quản cột.

4. Khi lắp đặt các phụ kiện treo cáp, kéo cáp và hộp cáp tuyệt đối không được đục thân cột, không được tác động xung lực vào thân cột.

5. Khi đào móng, cột để gia cường thêm móng phải có sự đồng ý của đơn vị chủ quản cột, phải làm cây chống hoặc dây chằng tạm cho cột và thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cột bị nghiêng, ngã đổ.

6. Khi kéo cáp qua đường phải có biện pháp cảnh giới giao thông để không xảy ra tai nạn và sinh ra xung lực làm nghiêng và có thể gãy cột.

7. Trước khi kéo cáp viễn thông lên cột phải thực hiện xong các hạng mục thi công về gia cường cột, về gia cường móng cột, về lắp dây chằng cột dừng, cột góc,... để đảm bảo an toàn khi thi công kéo cáp.

Điều 19. Nghiệm thu

1. Việc nghiệm thu được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định của đơn vị chủ quản cột.

2. Đơn vị sử dụng chung cột sau khi hoàn thành công trình phải chủ động phối hợp với đơn vị chủ quản cột để thực hiện công tác nghiệm thu.

3. Các biên bản nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu tổng thể, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng phải được lập theo đúng biểu mẫu được pháp luật quy định. Đơn vị sử dụng cột phải thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Hội đồng nghiệm thu và đúng theo Quy định này.

4. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng là căn cứ pháp lý để đơn vị chủ quản cột làm thủ tục bàn giao đưa công trình vào khai thác vận hành, quyết toán công trình.

Chương V

KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Kiểm tra và thanh tra

1. Các hoạt động sử dụng chung cột, hoạt động chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông treo trên cột trên địa bàn tỉnh đều phải chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo từng lĩnh vực quản lý.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

Điều 21. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị chủ quản cột, các đơn vị sử dụng chung cột thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp với các sở, ban ngành chức năng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị sử dụng chung cột trong quá trình thực hiện Quy định này. Kịp thời khuyến cáo, yêu cầu các đơn vị thực hiện chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 23. Sở Công Thương

Hướng dẫn giải quyết vướng mắc liên quan đến việc sử dụng chung cột điện và an toàn lưới điện khi sử dụng chung cột trên phạm vi toàn tỉnh.

Điều 24. Sở Giao thông Vận tải

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, hướng dẫn xử lý các trường hợp có liên quan và ảnh hưởng đến an toàn giao thông khi sử dụng chung cột trên các tuyến đường giao thông.

Điều 25. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các loại hình dịch vụ thuê, miễn phí sử dụng chung cột; tổ chức hiệp thương giá cho thuê cột khi có yêu cầu của các đơn vị có liên quan.

Điều 26. Các sở, ngành có liên quan

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia, phối hợp với cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp quản lý, giám sát việc sử dụng chung cột, việc duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, di dời cột và việc chỉnh trang làm gọn hệ thống cáp viễn thông trên cột thuộc địa bàn quản lý.

3. Giám sát việc tháo dỡ tuyến cáp viễn thông không xác định được chủ sở hữu, không bó cáp đúng quy định hoặc tự ý treo trên cột mà chưa có sự đồng ý của đơn vị chủ quản cột khi có yêu cầu.

4. Chỉ đạo các đơn vị chức năng trong việc tỉa cành, mé nhánh cây xanh và tham gia sắp xếp, chỉnh trang và ngâm hóa cáp viễn thông treo hiện có.

Điều 27. Đơn vị chủ quản cột

1. Quản lý chặt chẽ việc treo cáp viễn thông trên hệ thống cột; chịu trách nhiệm đầu tư trang thiết bị kỹ thuật (gông, cùm, dây chịu lực...) làm gọn các tuyến

cấp đảm bảo mỹ quan đối với các tuyến đường thuộc khu vực thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc, trung tâm thị trấn các huyện và các khu vực danh lam, thắng cảnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị sử dụng chung cột lập quy trình xử lý sự cố, bảo trì, xây dựng mới các hệ thống cột. Thỏa thuận hồ sơ thiết kế kỹ thuật, các biện pháp thi công các công trình liên quan đến sử dụng chung cột, lập hồ sơ quản lý các tuyến cột có treo cáp viễn thông sử dụng chung cột.

3. Định kỳ kiểm tra các tuyến cáp viễn thông treo trên cột để cập nhật các thông tin: tình trạng của tuyến cáp viễn thông treo trên cột; số lượng cáp viễn thông phát sinh mới của đơn vị sử dụng cột có ký hợp đồng; số lượng cáp viễn thông phát sinh mà không xác định được chủ thể. Xử lý hoặc báo cáo và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý cáp viễn thông treo trên cột.

4. Thông báo và yêu cầu đơn vị sử dụng cột thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn điện theo quy định của pháp luật, của Quy định này.

5. Kiểm tra, tính toán khả năng chịu lực và tải trọng an toàn của cột trước khi tiến hành thủ tục cho treo cáp viễn thông.

6. Khi phát hiện cáp viễn thông treo trên cột gây mất an toàn cho cộng đồng, gây mất mỹ quan đô thị hoặc mất an toàn cho hệ thống điện thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo ngay cho đơn vị sử dụng chung cột biết, đề nghị khẩn trương khắc phục hoặc phối hợp với chính quyền địa phương xử lý kịp thời. Trường hợp khẩn cấp nguy cơ gây mất an toàn là nghiêm trọng thì đơn vị chủ quản cột báo cáo cơ quan chức năng của địa phương lập biên bản và tiến hành tháo dỡ để đảm bảo an toàn và không chịu trách nhiệm liên quan về việc mất tín hiệu của tuyến cáp. Sau đó mời đơn vị chủ sở hữu tuyến cáp để giải quyết các vấn đề có liên quan.

7. Thông báo thời gian khởi công công trình làm gọn cáp viễn thông để các đơn vị có cáp viễn thông phối hợp thực hiện và báo cáo chính quyền địa phương theo dõi, hỗ trợ.

Điều 28. Đơn vị sử dụng chung cột

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn điện theo Quy định này và theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Có trách nhiệm tháo dỡ ngay cáp viễn thông của mình khi có nguy cơ gây mất an toàn cho cộng đồng hoặc hệ thống điện, hoặc nhận được thông báo của đơn vị chủ quản cột.

3. Ký hợp đồng thuê cột với đơn vị chủ quản cột và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

4. Trường hợp treo thêm, treo mới cáp viễn thông phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị chủ quản cột và đáp ứng đầy đủ quy định về hồ sơ theo Quy định này và quy định của pháp luật liên quan.

5. Chuẩn bị nhân công để thực hiện các công tác: nhận diện cáp, bó cáp, treo thẻ nhận diện cáp và biển báo độ cao treo cáp của doanh nghiệp.

6. Tháo dỡ, thu hồi các tuyến cáp thông tin của đơn vị khi không còn sử dụng.

7. Phối hợp với đơn vị chủ quản cột thực hiện công tác làm gọn cáp: đưa cáp vào gông, giá đỡ sau khi đơn vị chủ quản cột đã hoàn tất lắp đặt các gông, khung cáp.

8. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm trong quá trình lắp đặt và khai thác các hệ thống khác trên cột gây sự cố lưới điện, tai nạn lao động và các sự cố khác làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị chủ quản cột và các đơn vị khác sử dụng chung cột.

Điều 29. Điều khoản thi hành

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, phản ánh đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt